

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT TOÀN TÂM HÀ NỘI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT TOÀN TÂM HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TOAN TAM HANOI PRODUCTION AND TRADE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110207776

3. Ngày thành lập: 14/12/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Km8 quốc lộ 21B , Xã Bình Minh, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0979502080

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4511
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ hoạt động đấu giá)	4512
7.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
8.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4541
9.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
10.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4543
11.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Trừ môi giới chứng khoán, môi giới bảo hiểm, môi giới bất động sản, đấu giá hàng hóa	4610
12.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
13.	Bán buôn thực phẩm	4632
14.	Bán buôn đồ uống	4633
15.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác; Bán buôn hàng may mặc;	4641

16.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
17.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
18.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Trừ Kinh doanh trang thiết bị y tế)	4659
19.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Không bao gồm kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu và hàng hóa bị cấm khác	4662
20.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.	4663
21.	Khai thác gỗ	0220
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
23.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
24.	Quảng cáo (Trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
25.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
26.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
27.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
28.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621(Chính)
29.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
30.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
31.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
32.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
33.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng may mặc đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản theo quy định Luật đấu giá tài sản)	4774
34.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
35.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
36.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
37.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210

38.	Bốc xếp hàng hóa (Trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
39.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
40.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế dùng bằng gỗ; Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng kim loại;	3100
41.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
42.	Phá dỡ (Loại trừ nổ mìn)	4311
43.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm nổ mìn, dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
44.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
45.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742

6. Vốn điều lệ: 15.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN ĐÌNH CHÍN	Việt Nam	Thôn Trung, Xã Cao Viên, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	7.500.000.000	50,000	001071012290	
2	PHẠM XUÂN HÙNG	Việt Nam	Thôn Tân Dân 1, Xã Phương Trung, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	7.500.000.000	50,000	001080012689	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM XUÂN HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 13/09/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001080012689

Ngày cấp: 08/03/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Tân Dân 1, Xã Phương Trung, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Tân Dân 1, Xã Phương Trung, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

* Họ và tên: NGUYỄN ĐÌNH CHÍNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Phó Giám đốc

Sinh ngày: 12/08/1971

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001071012290

Ngày cấp: 10/07/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Trung, Xã Cao Viên, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Trung, Xã Cao Viên, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội